

BÀI TẬP 13

다 Đa	Đa âm	Âm vận	Âm tiết	Âm lịch	Âm mưu
	Đa cảm	Cảm quan	Cảm phục	Cảm tính	Cảm ứng
	Đa diện	Diện mạo	Diện đàm	Diện tích	Phương diện
	Đa giác	Giác mạc	Giác ngộ	Giác thư	Cảm giác
	Đa hình	Hình phạt	Hình hài	Hình pháp	Hình thể
	Đa nghi	Nghi lễ	Nghi vấn	Nghi thức	Nghi hoặc
	Đa nghĩa	Nghĩa cử	Nghĩa khí	Nghĩa lý	Nghĩa hiệp
	Đa ngôn	Ngôn luận	Ngôn ngữ	Phát ngôn	Ngôn hạnh
	Đa số	Số lượng	Số học	Thiếu số	Số mệnh
	Đại tài	Tài đức	Độc tài	Tài danh	Tài nghệ
	Đa tình	Tình cảm	Tình báo	Tình ái	Tình nghĩa

양 Dưỡng	Dưỡng mẫu	Mẫu thân	Mẫu quốc	Mẫu số	Mẫu tử
	Dưỡng bệnh	Bệnh dịch	Bệnh hoạn	Bệnh lý	Bệnh nhân
	Dưỡng sinh	Sinh kế	Sinh linh	Sinh sản	Sinh tồn
	Bổ dưỡng	Phụ dưỡng	Phụng dưỡng	Dinh dưỡng	Dưỡng lão